B.06 Kinh Chuyển Luân Thánh Vương Tư Hành

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

6. KINH CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG TU HÀNH1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi vi Tỳ- kheo ngụ tại Ma-la-hê-siru12 rồi tuần tự du hành đến nước Ma-lâu.3 Tại đây, Ngài dạy các Tỳ-kheo: - Các thầy hãy tự mình thắp đuốc, thắp đuốc Chánh pháp, đừng thắp gì khác; hãy nương tựa chính mình, nương tựa Chánh pháp, đừng nương gì khác. Này các Tỳ-kheo! Thế nào là tự mình thắp đuốc, thắp đuốc Chánh pháp, đừng thắp gì khác? Thế nào là nương tựa chính mình, nương tựa Chánh pháp, đừng nương gì khác? ở đây, các Tỳ-kheo quán thân trong thân, siêng năng không biếng nhác, ghi nhớ không quên, trừ tham ưu ở đời. Quán thân ngoài thân, quán thân trong ngoài thân, siêng năng không biếng nhác, ghi nhớ không quên, trừ tham tru ở đời. Quán thọ, quán tâm4 và quán pháp cũng như thế. Đó chính là Tỳ-kheo tự mình thắp đuốc, thắp đuốc Chánh pháp, không thắp gì khác; nương tựa chính minh, nương tựa Chánh pháp, không nương gì khác. [0039b03] Tu hành được như vậy thì ma không thể quấy nhiễu, công đức ngày một tăng thêm. Vì sao như vậy? Này Tỳ-kheo! Vào thời quá khứ xa xưa, có Vua Kiên cố Niệm5 dòng Sát- lợi đã được quán đảnh,6 làm Chuyển Luân Thánh Vương, thống lãnh bốn châu

1 Nguyên tác: Chuyển Luân Thảnh Vương tụhành kinh roi. 0001.6. 0039a21. Tham chiếu:, Chuyển Luân Vương kinh ,roi. 0026.70. 0520b16; D. 26, Cakkavatti Suita Kinh Chuyển Luân Thảnh Vương sư tử hong. 2 Ma-la-hê-sưu ,Mātulā, một ngôi làng ở Māgadha. 3 Ma-lâu .Bản Tống, Nguyên, Minh đều ghi: Ma-la-lâu . 4 Nguyên tác: Ý . 5 Kiên Cố Niệm DaỊhanemi. 6 Nguyên tác: Sát-lợi thủy nhiễu đầu chủng/Rājā khattiyo muddhābhisitto'. Vị vua Sát-lợi thọ pháp Quán đảnh. Theo truyền thống Án Độ thời cổ, một VỊ vua lên ngôi đúng pháp phải thông qua nghi lễ Quán đảnh; khi đó, vị Bà-la-môn chủ tế dùng nước thiêng rưới len đầu tan vương.

thiên hạ.7 Đức vua dùng pháp cai trị, là bậc thù thắng trong cõi người, đầy đủ bảy báu: Một là bánh xe báu băng vàng, hai là voi báu trăng, ba là ngựa tía báu, bon là thần châu báu, năm là ngọc nữ báu, sáu là cư sĩ báu và bảy là chủ binh báu. Vua còn có ngàn người con dũng mãnh uy hùng, đủ sức hàng phục giặc thù, không động đao binh mà tự nhiên thái bình. Vua Kiên cố Niệm tri thế một thời gian rất lâu. Một hôm, bánh xe báu bằng vàng trên không trung bỗng tự dời khỏi chỗ cũ. Lúc ấy, người quản xe liền đến thưa với vua: "Tâu Đại vương! Ngài nên biết hôm nay bánh xe báu bỗng nhiên tự rời khỏi chỗ cũ.,^ Nghe vậy, vua nghĩ: "Ta từng nghe các bậc Tôn túc xưa kia bảo rằng: 'Nếu bánh xe báu của Chuyển Luân Thánh Vương tự dời đi thì mạng sống vua ấy không còn bao lâu nữa.' Ta nay được hưởng phước lạc cõi người rồi, phải tìm cách thụ hưởng phước lạc cõi trời, nay nên nhường ngôi cho thái tử thống lãnh bốn châu thiên hạ, phong riêng một ấp cho người thợ cạo để họ giúp ta cạo bỏ râu t6c, mặc ba pháp y, xuất gia tu dạo." Ngay sau đó, Vua Kiên cố Niệm liền gọi thái tử đến bảo: "Con biết không?

Ta từng nghe các bậc Tôn túc xưa kia bảo rằng: 'Nếu bánh xe báu của Chuyển Luân Thánh Vương tự dời đi thì thọ mạng vua ấy sắp hết/ Trước đây ta được hưởng phước lạc cõi người rồi, sau này muốn được thụ hưởng phước lạc cõi trời, bởi thế ta sẽ cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu đạo, vậy ta đem bốn châu thiên hạ ủy thác cho con, hãy tự nỗ lực, chăm lo dân chúng/9 Sau khi thái tử vâng lệnh nối ngôi, Vua Kiên cố Niệm liền cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu đạo. Vua Kiên cố Niệm xuất gia được bảy ngày thì bánh xe báu bằng vàng bỗng biến mất. Người quản xe liền đến trình với vua mới: "Tâu Đại vương! Ngài nên biết, bánh xe báu bỗng nhiên biến mat?9 Nghe vậy, vua rất lo lắng, liền tìm đến chỗ phụ vương thưa: “Tâu phụ vương! Nay bánh xe báu bỗng nhiên biến mất.,, Khi ấy Vua Kiên cố Niệm bảo thái tử: "Con chớ lo phiên vê điêu ây roi không vui. Bánh xe báu băng vàng ây không phải là tài sản của ta để lại cho con. Chỉ cần con siêng năng thực hành Chánh pháp Thánh Vương. Thực hành Chánh pháp rồi, vào đêm rằm trăng tròn, con hãy tắm gội bằng nước thơm rồi lên ngồi trên Chánh Pháp điện cùng các thể nữ vây quanh thì bánh xe báu thần diệu đó tự nhiên xuất hiện với ngàn căm, tỏa sáng đủ màu. Bánh xe đó do thợ trời tạo ra, không phải của thế gian."

Nguyên tác: Tứ thiên Cattāro dīpā, còn gọi Tứ đại châu ,Tu-di tứ châu .Quan niệm về thế giới của người Ấn Độ cô đại cho rằng, có 4 châu lớn ở 4 phía núi Tu-di :Đông Thắng-thầnchâu Pubbavideha, Nam Thiệm-bộ châu Jambudīpa, Tây Ngưu-hóa châu ,Aparagoyāna và Bắc Câu-lô châu Uttarakurū.

6. KINH CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG TU HÀNH 613

[0039C04] Thái tử thưa: "Thua phụ vương! Chánh pháp của Chuyển Luân Thánh Vương là gì? Và phải thực hành như thế nào?55 Nhà vua bảo thái tử: "Hãy nương theo pháp, an lập nơi pháp, quyêt định theo pháp, cung kính tôn trọng, xem xét theo pháp, lấy pháp làm đầu, giữ gìn Chánh pháp. Hãy dùng pháp mà dạy bảo các thể nữ, hãy dùng pháp mà quan tâm, dạy dỗ các vương tử, đại thần, bá quan, dân chúng, Sa-môn, Bà-la-môn cho đến các loài cầm thú, hết thảy đều nên bảo bọc và giúp đỡ. Trong nước của con, nêu có Sa-môn hay Bà-la-môn nào tu hành chân chánh, công đức đầy đủ, siêng năng không biếng nhác, xa lìa kiêu mạn, nhẫn nhục, nhân ái; ở nơi thanh vắng tự mình tu tập, tự mình an trú, tự mình chứng nghiệm Niết-bàn; tự mình đoạn trừ tham dục rồi dạy người đoạn trừ tham dục, tự mình đoạn trừ sân hận rồi dạy người đoạn trừ sân hận, tự mình đoạn trừ ngu si rồi dạy người đoạn trừ ngu si; ở chỗ nhiễm mà không nhiễm, ở chỗ xấu mà không xấu, ở chỗ ngu mà không ngu; không dính mắc những thứ dễ dính mắc, không đứng chỗ nhiều người muốn đứng, không ở chỗ nhiều người thích ở; hành động ngay thẳng, lời nói ngay thẳng, ý nghĩ ngay thẳng; hành động thanh tinh, lời nói thanh tinh, ý nghĩ thanh tịnh; thi ân không chán, ăn mặc vừa đủ, ôm bát khất thực đê làm ruộng phước cho chúng sanh; với những người như thê thì con phải thường tìm đến, tùy thời thỉnh ý về việc tu hành: Thế nào là thiện, thế nào là ác, thế nào là phạm, thế nào là không phạm, người nào đáng gần, người nào không đáng gần, việc gì đáng làm, việc gì không đáng làm và thực hành pháp gì để được an lạc lâu dài?

Sau khi thỉnh ý rồi, con hãy tự mình xem xét, việc gì nên làm thì làm, việc gì đáng bỏ thì bỏ. Trong nước nếu có người già cả đơn độc5 hãy giúp đỡ họ, nêu có kẻ nghèo cùng khôn khổ đên xin, cân thận chớ trái ý họ. Trong nước có những luật lệ phép tắc cũ, con chớ tự ý sửa đổi. Đó là pháp tu hành của Chuyển Luân Thánh Vương, con hãy phụng hành.^, Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: Sau khi rChuyển Luân \ Thánh Vương nghe và thực hành đúng như lời phụ r A A# vương dạy, đên ngày răm trăng tròn, vua tăm gội băng nước thơm roi lên ngôi trên bảo điện cùng các the nữ vây quanh thì bỗng nhiên bánh xe báu tự hiện trước mặt, bánh xe có ngàn căm, tỏa sáng đủ màu, do thợ trời chế tạo bằng vàng ròng, chẳng phải của thế gian, đường kính bánh xe dài một trượng tư. Khi ấy, Chuyển Luân Thánh Vương thầm nghĩ: "Ta từng nghe các bậc Tôn túc xưa kia truyền rằng: 'Nếu một vị vua dòng Sát-lợi đã được thọ pháp Quán đảnh trong lễ lên ngôi, đến ngày rằm trăng tròn, tắm gội bằng nước thơm, lên ngồi trên bảo điện cùng các thể nữ vây quanh, bỗng nhiên có bánh xe bằng vàng tự hiện trước mặt, bánh xe ngàn căm, tỏa sáng đủ màu, do thợ trời tạo, toàn bằng vàng ròng, thế gian chẳng có, đường kính một trượng tư, vị vua ấy được gọi là Chuyển

Luân Thánh Vương.9 Nay có bánh xe báu tự hiện, chẳng đúng vậy sao? Nay ta hãy thử xem bánh xe báu ấy như thế nào.,, [0040a07] Thế rồi, Chuyển Luân Thánh Vương liền triệu tập bốn binh chủng, hướng vê bánh xe báu băng vàng, sửa áo bày vai phải, gói phải quỳ châm dát, đưa tay phải chạm vào bánh xe và nói: "Hãy đi ve hướng Đông, như pháp mà chuyên, chớ trái lệ thường.,^ Tức thi, bánh xe liên chuyên vê Đông. Lúc ây, vua cũng dẫn bốn binh chủng theo sau bánh xe, trước xe có bon vị than dẫn đường, hễ bánh xe dừng chỗ nào thì vua cũng dừng lại chỗ đó. Khi thấy Đại vương đến, các vua nước nhỏ phương Đông liền đem bát vàng đựng lúa bạc, bát bạc đựng lúa vàng đến trước vua rồi cúi đầu, tâu: “Lành thay, Đại vương đã đến đây! Nay phương Đông này đất đai phì nhiêu, đời sông dân chúng sung túc, tánh khí nhân hòa, từ hiêu trung thuận, kính mong Thánh Vương hãy đem Chánh pháp tri vì xứ này! Chúng tôi sẽ cung cấp mọi thứ và thừa hành thích dáng." Lúc đó, Chuyển Luân Thánh Vương nói: "Thôi, thôi, chư Hiền, như vậy là các ngươi đã dâng cúng ta rồi! Chỉ cần các ngươi dùng Chánh pháp cai trị, chớ để oan sai, chớ để trong nước xảy ra những chuyện phi pháp thì cũng giống như có ta trị vì vậy.,, Sau khi nghe xong, các vua nước nhỏ vâng lệnh và theo Đại vương tuần hành qua các nước đến tận bờ biển phía Đông, rồi tuần tự đi về phía Nam, phía Tây và phía Bắc. Hễ bánh xe báu đến đâu thì các vua nước nhỏ nơi đó đều hiến cống đất dai, giống như các vua nước nhỏ ở phương Đông đã làm vậy. Bấy giờ, Chuyển Luân Thánh Vương theo bánh xe báu tuần hành khắp bốn biển, đem đạo khai hóa, vỗ về dân chúng, xong rồi mới trở về nước mình. Khi về đến cửa cung, bánh xe báu bằng vàng liền bay lên trụ giữa hư không. Thấy vậy, Chuyển Luân Thánh Vương phấn khởi nói: "Bánh xe báu bằng vàng này chính là điềm tốt của ta. Nay ta đích thực là Chuyển Luân Thánh Vương rồir Đó là sự thành tựu bánh xe báu băng vàng. Vua trị thế một thời gian rất lâu. Một hôm, bánh xe báu ở giữa hư không bỗng nhiên rời khỏi chỗ cũ. Lúc ấy, người quản xe vội vàng đến thưa với vua: "Tâu Đại vương! Ngài nên biết, nay bánh xe báu bỗng tự rời khỏi chỗ.,, Nghe vậy, vua nghĩ: “Ta từng nghe các bậc

Tôn túc xưa kia bảo răng: 'Nêu bánh xe báu của Chuyển Luân Thánh Vương tư dời đi thì mạng sống vua ấy không còn bao lâu nữa/ Ta được hưởng phước lạc cõi người rồi, phải tìm cách thụ hưởng phước lạc cõi trời, nay nên nhường ngôi cho thái tử thống lãnh bốn châu thiên hạ, phong riêng một áp cho người thợ cạo đê họ giúp ta cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu dạo." [0040Ồ03] Ngay sau đó, nhà vua liền gọi thái tử đến bảo: "Con biết không? Ta từng nghe các bậc Tôn túc xưa kia bảo răng: 'Nêu bánh xe báu của Chuyên

Luân Thánh Vương tự dời đi thì thọ mạng vua ấy sắp hết.' Trước đây ta được hưởng phước lạc cõi người rồi, sau này muốn được thọ hưởng phước lạc cõi frời, bởi thê ta sẽ cạo bỏ râu tóc, đáp ba pháp y, xuất gia tu đạo, vậy nay đem bốn châu thiên hạ giao lại cho con, hãy tự nỗ lực, thương yêu dân chứng." Sau khi thái tử vâng lệnh kế thừa, vua liền cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu đạo. Nhà vua xuất gia được bảy ngày thì bánh xe báu bỗng biến mất. Người quản xe liền đến trình với vua mới: "Tâu Đại vương! Ngài nên biết, nay bánh xe báu bỗng nhiên biến mất." Vua nghe vậy, vẫn không lấy làm lo lắng, cũng không đến hỏi ý kiến phụ vương mình. Trong khoảng thời gian đó, vị vua cha đột ngột băng hà. Tính từ đây về trước có cả thảy sáu vị Chuyển Luân Thánh Vương, họ lần lượt truyền ngôi cho nhau và đều dùng Chánh pháp tri dân, chỉ có ông vua thứ bảy này chuyên quyền tri nước, không theo pháp cũ, cai trị bất công, thiên hạ oán thán, đất nước suy tàn, dân chúng lầm than. Khi ấy, có một đại thần Bà-la- môn đên thưa với vua: "Tâu Đại vương! Ngài nên biêt, nay đát nước suy tàn, dân chúng lầm than, không được như trước. Trong nước vẫn có nhiều bậc trí thức, thông minh bác học, thông suốt cổ kim, biết rõ pháp tri nước của Tiên vương, sao ngài không thỉnh cầu để hỏi những điều họ biết, ắt họ sẽ trả lòd." Nghe vậy, vua liền triệu tập quần thần, rồi hỏi đạo trị quốc của Tiên vương. Thế là nhiều đại thần trí thức đã tấu trình lên vua đầy đủ những điều thiết yếu. Vua nghe theo, liền thi hành pháp cũ, dùng Chánh pháp hộ dân nhưng vẫn không cứu giúp người già đơn độc, không bố thí những kẻ bần cùng. Bởi thế, dân chúng trong nước ngày càng nghèo đói, dẫn đến tình trạng cướp giật lẫn nhau, nạn trộm cướp hoành hành khắp nơi. Mỗi khi có người rình ỉ e r bát được kẻ căp, dân đên tâu với vua: "Người này là kẻ trộm, xin Đại vương hãy trừng tri!^, Nhà vua liền hỏi: "Ngươi có đúng là kẻ trộm kh6ng?" Đáp: “Thua, đúng vậy! Vì tôi nghèo cùng đói khát, không thể sống nổi, nên mới trộm cướp." Thê là, nhà vua liên lây của cải trong kho ban cho người ây và dặn dò: "Ngươi hãy đem của cải này vê phụng dưỡng cha mẹ5 giúp đỡ thân quyên, từ nay về sau chớ trộm cướp nữra!" Người khác nghe đồn có kẻ trộm cướp lại được nhà vua ban cho của báu nên cũng lấy trộm tài vật người khác. Rồi họ bị bắt dẫn đến tâu vua: "Nguôi này là kẻ cắp, xin Đại vương hãy trừng trị!"

Nhà vua hỏi: “Nguôi đúng là kẻ trộm chăng?,, Đáp: "Thua, đúng vậy! Vì tôi nghèo cùng đói khát, không thể sống nổi, nên mới trộm cướp.” Nghe vậy, nhà vua liên xuất tiên của trong kho ban cho người ây và dặn dò: "Ngươi hãy đem tiền của này về phụng dưỡng cha mẹ, giúp đỡ thân quyến, từ nay về sau chớ trộm cướp nữa!,^ [0040c06] Có người

nghe đồn kẻ trộm cướp lại được nhà vua ban cho tiền của5 thế là họ cũng trộm lấy tài vật người khác. Rồi họ bị bắt dẫn đến tâu vua: "Người này là kẻ cắp, xin Đại vương hãy trừng trị!" Nhà vua hỏi: "Nguôi đúng là kẻ trộm chng?" Đáp: "Thua, đúng vậy! Vì tôi nghèo cùng đói khát, không thể sống nổi, nên mới trộm cướp.95 Lần này, nhà vua nghĩ: "Trước đây có kẻ trộm cướp, ta thấy họ nghèo đói nên mới cấp cho tiền của và dặn đừng làm vậy nữa nhưng người khác nghe thế lại bát chước trộm cướp, khiên nạn này ngày càng lan tràn, như thê là không được! Tốt hơn hết nay ta nên trói kẻ ấy lại, dẫn qua các ngả đường, sau đó đưa ra bãi đát trông ngoài thành hành hình đê răn đe người sau." Nghĩ thê roi, vua liên truyên lệnh cho người hâu cận bát trói kẻ kia lại, đánh trống xướng lệnh rồi dẫn qua các ngả đường, sau đó đem đến bãi đất trống ngoài thành roi hành hình. Bây giờ, người trong nước biêt kẻ trộm kia đã bi vua sai lính bắt trói, dẫn qua các ngả đường rồi hành hình nơi bãi đất trống, thể là họ truyền tai nhau: "Nếu chúng ta trộm cướp thì cũng sẽ bị như thế, không khác gì kẻ kia." Từ đây, dân chúng trong nước biết tự phòng hộ, đã chế tạo ra nào là gậy gộc, đao kiếm, cung tên, rồi tàn hại lẫn nhau, cướp bóc lẫn nhau. 9 r y Kê từ thời vi vua này mới băt đâu có nạn nghèo đói, do nghèo đói mới có nạn trộm cướp, do trộm cướp mới có dao gậy, có dao gậy mới có giêt hại, có giêt hại nên khiến con người tướng mạo tiều tụy, mạng sống ngắn ngủi. Thời ấy, con người sống thọ tám mươi ngàn tuổi, về sau giảm dần còn hai mươi ngàn. Trong SÔ đó, có người sông lâu, có kẻ chét yêu, có người khô, có kẻ vui. Những người khổ lại sanh tâm tà dâm, tham lam, bày mưu tính kế chiếm đoạt tài vật kẻ khác. Thế nên, những nạn như nghèo đói, trộm cướp, binh dao, tàn sát xuất hiện càng ngày càng nhiều, khiến thọ mạng con người giảm dần, chỉ còn mười ngàn tuổi. Khi thọ mạng còn mười ngàn tuổi, con người vẫn trộm cướp lẫn nhau, rồi bị bắt dẫn đến tâu vua:

6. KINH CHUYÊN LUÂN THÁNH VƯƠNG Tư HÀNH 617

"Người này là kẻ trộm cướp, xin Đại vương hãy trừng trj!" Nhà vua hỏi: "C6 đúng là ngươi đã trộm cướp chng?" Kẻ ấy đáp: "Thua, tôi không làm th&!" Vậy là trong dân chúng đã có người cô ý nói dôi. Như vậy, chúng sanh vì nghèo cùng nên trộm cướp, vì trộm cướp nên có dao gậy; vì dao gậy nên có giết hại; vì giết hại nên có tham lam, tà dâm; vì tham lam, tà dâm nên nói dối; vì nói dối nên tuổi thọ giảm dần, chỉ còn một ngàn tuổi. Trong khoảng thời gian con người thọ một ngàn tuôi đó, ba hạnh xâu ác của miệng bắt đàu xuất hiện ở thế gian: Một là nói hai chiều, hai là nói thô ác và ba là nói thêu dệt. Ba nghiệp ác này càng tăng thì thọ mạng con người càng giảm, chỉ còn năm trăm tuổi. Khi thọ mạng còn năm trăm tuổi, con người lại khởi ba hạnh xấu ác: Một là dâm dục phi pháp, hai là tham lam phi pháp và ba là tà kiến. Ba ác nghiệp đó càng tăng thêm thì tuôi thọ con người càng giảm xuông, chỉ còn ba trăm tuôi, hai trăm tuổi, đến nay con người chỉ thọ khoảng một trăm tuổi, hoặc hơn kém số này. [0041 ai l] Cứ như thế, do con người không ngừng làm ác nên tuổi thọ của họ không ngừng giảm xuồng, giảm cho đên chỉ còn mười tuôi. Khi thọ mạng chỉ còn mười tuổi, người nữ mới năm tháng tuổi đã lấy chồng. Thời bấy giờ, trong thế gian, những thức ăn mùi vị ngon ngọt như bơ sữa, đường phèn, đường mía đen không còn nghe tên; đậu mè, lúa nếp biến thành cỏ lác; các loại vải quý như lụa là gam vóc, lụa bông kiếp-bối8 đều biến mất; họ

phải dệt lông, bện gai thô xấu làm áo mặc. Lại nữa, đất đai mọc đầy những cây gai góc; muỗi mòng, ruồi nhặng, rận rệp, rắn rết, bọ cạp, độc trùng nhung nhúc; , \ L • N r vàng bạc, lưu ly, châu ngọc, của báu thảy đều ân sâu vào lòng đất; mặt đất chỉ toàn cát đá, sỏi sạn mà thôi. Bấy giờ, chúng sanh tuyệt nhiên không còn nghe đến tên mười nghiệp lành, chỉ có mười nghiệp ác đầy dẫy thế gian. Tên pháp lành khi ấy còn không có thì người ta lấy gì mà tu hạnh lành? Khi đó? chúng sanh nào có thể làm điều cực ác, bát hiên cha mẹ, bát kính Sư trưởng, bát trung bát nghĩa, phản nghịch vô đạo thì được tôn sùng; cũng như hiện nay người ta tôn kính những người có thể làm lành lánh dữ, hiếu thảo cha mẹ, cung kính Sư trưởng, trung tín nhân nghĩa, theo đạo tu hành vậy. Chúng sanh bấy giờ phần đông tạo mười nghiệp ác, đọa vào đường ác rất nhiều. Hễ họ thấy nhau là muốn giết nhau, giống như thợ săn trông thấy bầy nai. Cõi đất đầy ngập hầm hố, khe suối, hang hốc; đất rộng người thưa, đi lại nguy hiểm.

8 Kiếp-bối kappāsā cũng gọi là kiếp-ba-dục ,cây bông vải, một loại cây mà quả có thể dệt thành vai thượng phẩm.

618 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Bấy giờ, nạn đao binh lại nổi lên, ngay cả cọng cỏ, nhánh cây cầm trên tay cũng biến thành gươm đao, rồi họ giết hại lẫn nhau trong vòng bảy ngày. Khi đó, những kẻ có trí lánh vào rừng sâu, trốn trong hang núi. Trong bảy ngày chạy trốn d6, lòng họ vô cùng sợ hãi, rồi bỗng nhiên phát ra lời lành: "Ta không hại người, người không hại ta." Họ ăn cỏ cây để duy trì mạng sống, trải qua bảy ngày thì rời khỏi hang núi. Những người sống sót này, vừa nhìn thấy nhau họ đã mừng rỡ thốt lên: "Anh chưa chết ư? Chị còn sống u?" Họ sung sướng vô cùng, mừng vui như thể cha mẹ gặp lại đứa con duy nhất lâu ngày xa cách. Sau khi hỏi han, chúc mừng nhau vì vẫn còn sống sót, họ đi tìm lại gia đình mình. Hay tin bà con quyến thuộc đã chết hết, họ kêu gào than khóc suốt cả bảy ngày. Qua bảy ngày đó, họ tiếp tục chúc phúc, vui vẻ với nhau, rồi tự nghĩ: “Vi chúng ta tích chứa nghiệp ác quá nhiều nên gặp nạn này, thân tộc chét chóc, gia quyên lìa tan. Vậy nay chúng ta cùng tu chút ít điêu thiện nhưng nên tu điêu thiện gì? Hãy dừng sát sanh!" [0041bll] Thế là, chung sanh khởi phát lòng từ, không giết hại nhau, nhờ đó sắc diện khá lên, tuổi thọ tăng dần, từ mười tuổi tăng lên hai mươi. Khi thọ mạng được hai mươi tuổi, con người lại tự nghĩ: "Chúng ta nhờ tu chút ít điều thiện, không giết hại nhau nên thọ mạng tăng lên hai mươi tuổi, vậy nay nên tu thêm nữa. Nên tu điều gì? Đã dừng sát sanh rồi, nay đừng trộm cirớp.” Khi chúng sanh không trộm cướp, thọ mạng họ tăng lên bốn mươi tuổi. Khi thọ mạng được bốn mươi, con người lại nghĩ: "Chúng ta do tu chút ít điều thiện mà tuổi thọ gia tăng. Vậy nay nến tu thêm nữa nhưng tu điều gì đây? Nên bỏ tà dam/5 Thế là, mọi người đều không tà dâm nên thọ mạng tăng lên tám mươi tuổi. Khi thọ mạng được tám mươi, con người lại nghĩ: "Chúng ta nhờ tu chút ít điêu thiện mà tuổi thọ tăng thêm. Vậy nay nên tu thêm nữa nhưng tu điêu gì đây? Nên bỏ nói d6i.” Lúc đó, con người đều không nói dối nên thọ mạng tăng lên một trăm sáu mươi tuổi. Khi sống thọ một trăm sáu mươi tuổi, con người lại nghĩ: "Chúng ta nhờ tu chút ít điều thiện mà tuổi thọ tăng thêm. Vậy nay nên tu thêm nữa nhưng tu điều gì đây? Nên bỏ nói hai chiều." Thế rồi, mọi người đều không nói hai

chiều nên tuổi thọ của họ tăng lên ba trăm hai mươi tuổi. Khi thọ mạng được ba trăm hai mươi tuổi, con người lại nghĩ: "Chúng ta nhờ tu chút ít điều thiện mà tuổi thọ tăng thêm. Vậy nay nên tu thêm nữa nhưng tu điều gì đây? Nên bỏ nói lời thô 9c." Vậy là, mọi người đều không nói lời thô ác nên thọ mạng tăng lên sáu trăm bôn mươi tuôi. Khi sông đên sáu trăm bôn mươi tuôi, con người lại nghĩ: "Chúng ta nhờ tu điều thiện mà tuổi thọ gia tăng. Vậy nay nen tu thêm nữa nhưng tu điều gì đây? Nên bỏ nói thêu det" Thế là, mọi người đều không nói thêu dệt nên thọ mạng tăng lên hai ngàn tuổi. Khi sống đến hai ngàn tuổi, con người lại nghĩ: “Chiing ta do tu điều thiện mà tuổi thọ gia tăng, vậy nay nên tu thêm nữa nhtrng tu điêu thiện gi? Không nên bon xOn." Thế là9 mọi người đều không bon xẻn mà thực hành bố thí nên thọ mạng tăng lên năm

ngàn tuổi. Khi sống đến năm ngàn tuổi, con người lại nghĩ: "Chúng ta nhờ tu điều thiện mà tuổi thọ tăng thêm. Vậy nay nên tu thêm nữa nhưng tu điều gì đây? Nên bỏ ganh ghét, từ tâm tu thiện.,, Từ đó, mọi người đều không ganh ghét, từ tâm tu thiện nên thọ mạng tăng lên mười ngàn tuôi. [0041C10] Khi thọ mạng được mười ngàn tuổi, con người lại nghĩ: "Chúng ta nhờ tu điều thiện mà tuổi thọ gia tăng. Vậy nay nên tu thêm nữa nhưng tu điều gì đây? Nên tu chánh kiến, không khởi điên đảo.y Thế là, mọi người luôn luôn thực hành chánh kiến, không khởi điên đảo, tuổi thọ tăng lên hai mươi ngàn tuổi. Khi sống đến hai mươi ngàn tuổi, con người lại nghĩ: "Chúng ta nhờ tu điều thiện mà tuổi thọ gia tăng. Vậy nay nên tu thêm nữa nhưng tu điều thiện gì đây? Nên diệt ba pháp bất thiện: Một là hành dâm phi pháp, hai là tham lam phi pháp và ba là tà kien.^ Từ đó, mọi người đều diệt ba pháp bất thiện nên thọ mạng họ tăng lên bốn vạn tuổi. Khi sống đến bốn vạn tuổi, con người lại nghĩ: "Chúng ta nhờ tu điều thiện mà tuổi thọ gia tăng. Vậy nay nên tu thêm nữa nhưng tu điều gì đây? Nên hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ Sư trưởng.^, Thế là mọi người đều hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ Sư trưởng, khiến thọ mạng tăng lên tám vạn tuổi. Khi thọ mạng loài người tám vạn tuổi, con gái năm trăm tuổi mới lấy chồng. Con người thời đó có chín thứ bệnh, đó là: Lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện, tham dục, _hamD _ ăn và già nua. Cõi _đát lúc _ ây băngỉ phăng, r không có khe ~_1_ Ạ__ Ạ 5 _ Ạ _ _ / _ _ pL_ _____ Ố • ___ \ _Ạ J J. J A rãnh, ham ho, go nong, gai góc; cung không co muôi mong, răn rét, độc trung; cát đá, sạn sỏi đều biến thành lưu ly; đời sống dân chúng sung túc, ngũ cốc dồi dào, hạnh phúc vô cùng. Lúc ấy, còn có tám mươi ngàn thành lớn được dựng lên, thôn xóm san sát, nghe rõ tiếng gà gáy. Này các Tỳ-kheo! Vào thời ấy sẽ có Phật thị hiện ở đời hiệu là Di-lặc910 Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, đay đủ mười hiệu cũng như Ta ngày nay đầy đủ mười hiệu. Đức Phật ấy ở giữa chúng chư thiên, Bế-thích, Phạm thiên, Ma vương, Thiên ma, Sa-môn, Bà-la-môn và loài người mà tự mình tu chứng; cũng như Ta ngày nay đã tự mình tu chứng giữa những chúng ấy. Đức Phật Di-lặc sẽ thuyêt pháp, phân đâu, phân giữa và phân cuôi đêu chân chánh, đây đủ cả nghĩa và văn, tinh tu Phạm hạnh; cũng như Ta ngày nay thuyêt pháp, phân đâu, phân giữa và phần cuối đều chân chánh, đầy đủ cả nghĩa và văn, Phạm hạnh thanh tinh. Đức Phật Di-lặc có vô số ngàn vạn đệ tử, cũng như Ta ngày nay có vài trăm đệ tử. Dân chúng lúc ấy gọi đệ tử Phật là Từ tử, cũng như người thời nay gọi đệ tử Ta là Thích tử. [0042a09] Thời ấy, có

vua tên Nhương-già1^ dòng Sát-lợi, đã được quán đảnh, làm Chuyển Luân Thánh Vương, cai trị bốn châu thiên hạ, dùng Chánh pháp trị dân, hết thảy đều kính phục. Vua có đủ bảy báu: Một là bánh xe báu

9 Di*c ,Metteyya. 10 Nhương-già Sarhkha.

băng vàng, hai là voi báu trăng, ba là ngựa tía báu, bôn là thân châu báu, năm là ngọc nữ báu, sáu là cư sĩ báu và bảy là chủ binh báu. Vua còn có ngàn người con oai phong mạnh mẽ, đủ sức dẹp giặc, bốn phương quy thuận, không động đao binh, tự nhiên thái bình. Có lần, Thánh Vương thiết lập Pháp tràng11 cực lớn với chu vi mười sáu tâm, cao một ngàn tâm, được trang hoàng bởi một ngàn loại màu sác phôi hợp hài hòa. Bảo tràng có một trăm dải phướn, mỗi dải gồm một trăm tua được dệt băng sợi báu, đan xen các loại châu ngọc. Một thời gian sau, vua cho hạ bảo tràng xuồng, roi thiêt lê cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn và cáp phát cho người nghèo trong nước. Sau đó, nhà vua cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu đạo, hành hạnh Vô thượng, ngay trong hiện đời mà tự thân tác chứng: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Các thay phải siêng tu hạnh lành, nhờ tu hạnh lành mà thọ mạng lâu dài, sắc diện thêm tươi vui, an ổn hân hoan, của báu dồi dào, oai lực đầy đủ. Giống như các Vua Chuyển Luân tuân theo pháp cũ của Tiên vương nên tuổi thọ được gia tăng, dung sắc thêm tươi vui, an ổn hân hoan, của báu dồi dào, oai lực đầy đủ; các Tỳ-kheo cũng như thế, hãy tu pháp lành để tuổi thọ gia tăng, sắc diện thêm tươi, an ổn hân hoan, của báu dồi dào, oai lực đầy đủ. Tỳ-kheo thọ mạng lâu dài là như thế nào? Tỳ-kheo siêng năng, tinh cần tu tập dục đinh để thành tựu đoạn hành nghiệp và chứng đạt thần túc.11 12 Tiếp đến tu tinh tấn định,13 tu tâm định14 và Tỳ-kheo siêng năng, tinh cần tu tập tư duy đinh đe thành tựu đoạn hành nghiệp và chứng đạt than túc.15 Thế nào là Tỵ-kheo sắc diện tươi vui? Đó là Tỳ-kheo giới luật đầy đủ, thành tựu oai nghi, thấy có lỗi nhỏ đã rất lo sợ, học đủ các giới, không đe thiếu sót, nhờ đó Tỳ-kheo có sắc diện tươi vui.

11 Nguyên tác: Bảo tràng còn gọi “ph"ng”l loại cờ phướn thường được trang nghiêm bằng nhiều châu bau, dùng để cung dường chư Phật, Bồ-tát. 12 Nguyên tác: Dục định tinh cần bất giải diệt hành thành tựu dĩ tu thần túc chandasamādhippadhānasañkhārasamannāgatani iddhipādarri. Dục định còn gọi Dục tam-mađịa đoạn hành thành tựu thần túc ,Dục tam-madia thang hanh thành tựu ứiần túc ,Dục định diệt hành thành tựu tu tập thần túc ,Dục thần túc ,Dục như ý túc .s. v. 268 định nghĩa: 44Này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo nương tựa dục được định, được nhứt tâm, đây gọi là dục định,, HT. Thích Minh Châu dịch. 13 Tinh tấn định .s. v. 268 định nghĩa: "Nếu Tỷ-kheo nương tựa tinh tấn, này các Tỷ-kheo, được định, được nhát tâm, đây gọi là tinh tân định,, HT. Thích Minh Châu dịch. 14 Nguyên tác: Ý định .s. v. 268 định nghĩa: “Nếu Tỷ-kheo nương tựa tâm, này các Tỷ-kheo, được định, được nhất tâm, đây gọi là tâm định,, HT. Thích Minh Châu dịch. 15 Nguyên tác: Tư duy định tinh cần bất giải diệt hành thành tựu dĩ tu thần túc

yīmarnsāsamādhippadhānasañkhārasamannāgatarn iddhipādani. Tư duy djnh, S. V. 268 định nghĩa: 4tNêu Tỷ-kheo nương tựa tư duy, này các Tỷ-kheo, được định, được nhất tâm, đay gọi là tư duy HT. Thích Minh Châu dịch.

6. KINH CHUYÊN LUÂN THÁNH VƯƠNG Tư HÀNH 621

Thế nào là Tỳ-kheo sống trong an ổn hân hoan? Đó là Tỳ"kheo lìa bỏ dục và các pháp bất thiện, có giác, có quán, cùng với hỷ, lạc được sanh ra do sự viễn ly, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Tiêp theo, Tỳ-kheo lìa bỏ giác và quán, trong tâm bình đăng thanh tịnh, có hỷ, lạc do đinh sanh, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, không giác không quán. Tiếp theo, Tỳ-kheo lìa bỏ hỷ, an trú xả, với chánh niệm và tỉnh giác, thân cảm lạc thọ, chứng đạt và an trú Thiên thứ ba, điêu mà bậc Thánh gọi là lạc tru trong xả và có chánh niệm. Tiếp theo, Tỳ-kheo khi đã diệt trừ ưu và hỷ trước đó nên buông bỏ cả khổ và vui, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, một trạng thái không kho không vui, gọi là xả niệm thanh tịnh. Đó là Tỳ-kheo sông trong an ôn hân hoan vậy. [0042bl0] Thế nào là Tỳ-kheo có của báu dồi dào? Nghĩa là Tỳ-kheo tu tập tâm từ, ban đầu rải khắp một phương, rồi đến các phương khác cũng vậy, bao trùm kháp cả, bình đăng vô lượng, trừ bỏ oán hận, tâm không ganh ghét, nhu hòa tĩnh lặng, an lạc tự tại. Tu tập tâm bi, tâm hỷ, tâm xả cũng lại như thế. Đó là Tỳ-kheo có của báu dồi dào. Thế nào là Tỳ-kheo oai lực đầy đủ? Là Tỳ-kheo hiểu biết một cách như thật về khổ Thánh dế, tập Thánh dế, diệt Thánh đế và đạo Thánh đế. Đó là Tỳ-kheo đay đủ oai lực. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta quan sát khắp cả những kẻ có oai lực, thấy rằng không ai thắng được sức ma nhưng khi hàng Tỳ-kheo dứt hết lậu hoặc thì hàng phục được chúng ma. Bấy giờ9 các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.16

16 Bản Hán, hết quyển 6.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.